

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

---☆☆☆☆---

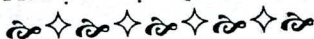
Số : 141/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 1 tháng 2 năm 1996.

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG TẠM THỜI
CỦA BAN THANH TRA QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ THUỘC VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND.
- Căn cứ các Quyết định số 468/QĐ-TCCQ và 469/QĐ-TCCQ ngày 20/4/1995 của UBND thành phố Hải Phòng về việc tổ chức lại lực lượng Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị và thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc UBND các quận và thị xã Đồ Sơn.
- Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Quy hoạch và Trưởng ban Ban Tổ chức Chính quyền thành phố Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I : Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế hoạt động tạm thời của Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị thuộc Viện Quy hoạch thành phố Hải Phòng.

ĐIỀU II : Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị thành phố có hiệu lực kể từ ngày ký, các văn bản trước đây của UBND thành phố trái với bản Quy chế này đều bãi bỏ.

ĐIỀU III : Các ông, bà Chánh văn phòng UBND thành phố, Trưởng ban Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Viện trưởng Viện Quy hoạch thành phố, Thủ trưởng các ngành liên quan, Chủ tịch UBND các quận và thị xã Đồ Sơn, Trưởng ban Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị thành phố căn cứ quyết định thi hành.

TM/UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nơi nhận:

- TTU, TP-HĐND-TP
- CT & các PCT-UBND-TP
- Như Điều III (để thi hành)
- Lưu VP-UBND Ban TCCQ-TP



PHÒNG QUẢN LÝ
TRẬT TỰ XÂY DỰNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
---☆☆☆☆---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 1996.

QUY CHẾ TẠM THỜI

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN
THANH TRA QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
~◆~◆~◆~◆~◆~◆~

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-UB
ngày 07/02/1996 của UBND thành phố Hải Phòng).*

CHƯƠNG I : **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1 : Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị là tổ chức thanh tra Nhà nước chuyên ngành giúp Viện Quy hoạch thành phố thực hiện quản lý Nhà nước về thanh tra trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố. Ban có con dấu riêng theo mẫu quy định.

Điều 2 : Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Viện trưởng Viện Quy hoạch, giúp Viện trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về thanh tra trong lĩnh vực kiến trúc quy hoạch xây dựng thông qua việc kiểm tra, xử lý và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm quy chế quản lý quy hoạch xây dựng đô thị trên toàn địa bàn thành phố.

Điều 3 : Khi xử lý hành vi vi phạm, Ban phải tuân thủ các nguyên tắc, hình thức và biện pháp xử phạt hành chính được quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và những quy định về xử phạt vi phạm trên lĩnh vực quy hoạch do cấp có thẩm quyền ban hành và các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II :

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỤ THỂ CỦA BAN THANH TRA QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ

Điều 4 : Nhiệm vụ của Ban :

1- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân có công trình xây dựng trên địa bàn thành phố.

2- Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng của các Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, thị xã.

3- Xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị đối với các tổ chức, cá nhân.

4- Giám sát quá trình xây dựng các công trình được cấp phép xây dựng về góc độ quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng.

5- Tham gia ý kiến với các tổ chức, cơ quan có liên quan để giải quyết các đơn từ khiếu tố, tranh chấp dân sự về lĩnh vực quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng theo quy định thủ tục hành chính hiện hành.

6- Phối hợp với Thanh tra chuyên ngành : Thủy lợi, điện, giao thông công chính, đất đai, xây dựng, văn hóa, bảo vệ môi trường ... xử lý các vi phạm xây dựng có liên quan tới các pháp lệnh bảo vệ đê điều, hành lang an toàn lưới điện, hành lang bảo vệ công trình kỹ thuật đô thị, bảo vệ công trình văn hóa, bảo vệ môi trường, luật đất đai

CHƯƠNG III :

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5 :

1- Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Ban có Trưởng ban, 01 phó Trưởng ban và một số công chức khác. Biên chế của Ban tính trong tổng biên chế quản lý nhà nước, được UBND thành phố giao cho Viện Quy hoạch hàng năm.

2- Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị được tổ chức thành các tổ công tác theo địa bàn quận và thị xã.

3- Công chức thuộc Ban phải là những người có đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc, có sức khỏe bảo đảm tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên ngành. Thanh tra viên công tác ở Ban khi làm việc phải mang thẻ Thanh tra do UBND thành phố cấp.

Điều 6 : Trưởng Ban do Viện trưởng Viện Quy hoạch bổ nhiệm có sự thỏa thuận của Ban Tổ chức Chính quyền thành phố.

Trưởng ban chịu trách nhiệm về mọi mặt của Ban trước Viện trưởng Viện Quy hoạch và trước pháp luật Nhà nước.

Trưởng ban được hưởng phụ cấp chức vụ như Trưởng phòng chuyên môn thuộc Viện.

Điều 7 : Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban và do Viện trưởng Viện Quy hoạch bổ nhiệm.

Phó Trưởng ban được phụ cấp chức vụ như phó Trưởng phòng nghiệp vụ chuyên môn thuộc Viện.

Điều 8 : Tổ trưởng các tổ công tác chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các hoạt động của tổ trên địa bàn được phân công tác nghiệp. Tổ trưởng tổ công tác do Trưởng ban quyết định.

Các thành viên trong Ban do Trưởng ban phân công theo yêu cầu công tác, là những người trực tiếp thực thi các công tác của Ban và chịu trách nhiệm về các công việc được giao trước Trưởng ban và Pháp luật Nhà nước.

Điều 9 : Chế độ làm việc :

1- Các Thanh tra viên khi làm nhiệm vụ phải mang đồng phục, phù hiệu, thẻ Thanh tra theo quy định.

2- Tùy theo yêu cầu tính chất công việc, Trưởng ban cử Thanh tra viên làm việc tại hiện trường ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ và được thanh toán tiền lương làm thêm giờ theo quy định.

3- Khi tiến hành thanh tra xử lý phải có mặt từ 03 người trở lên.

4- Khi tiến hành nhiệm vụ có liên quan tới địa bàn quận, thị xã khác thì Tổ trưởng các tổ có liên quan phối hợp với nhau. Nếu vượt quá thẩm quyền, Tổ trưởng phải xin ý kiến của Trưởng ban để thống nhất với quận, thị xã thuộc địa bàn mình công tác, để quyết định hình thức, mức độ xử lý.

5- Khi thanh tra trên địa bàn nào phải phối hợp ngay từ đầu với lực lượng quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc địa bàn quản lý của quận, thị xã đó (trừ trường hợp thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên).

Kết quả, yêu cầu thanh tra từng vụ việc phải có thông báo kịp thời với chính quyền sở tại.

Điều 10 : Mối quan hệ công tác :

1- Quan hệ của Tổ Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị với các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị và các phòng ban chức năng chuyên môn của UBND quận, thị xã với UBND phường là mối quan hệ phối kết hợp để giải quyết nhiệm vụ công tác trên một địa bàn.

2- Quan hệ của Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác, các tổ chức Thanh tra chuyên ngành, với các UBND quận, thị xã, là mối quan hệ phối kết hợp để giải quyết nhiệm vụ công tác theo chức năng.

3- Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị có quan hệ và chỉ đạo hướng dẫn Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, thị xã về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành.

Điều 11 : Cán bộ thuộc Ban được cử xuống công tác tại các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, thị xã :

- 1- Phải chấp hành quy chế hoạt động của Đội đồng thời phải báo cáo kết quả công tác về Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị theo chế độ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm. Lương, biên chế đối với cán bộ được cử xuống công tác tại các Đội tính trong tổng quỹ tiền lương, biên chế của Ban thanh tra thuộc Viện.
- 2- Khi cần thay thế, điều động cán bộ được cử xuống. Trưởng ban phải làm việc cụ thể và thống nhất với các Đội trưởng trước khi ra quyết định.

CHƯƠNG IV :

QUY TRÌNH KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 12 : Thanh tra viên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, kiến nghị xử lý và xử lý theo đúng quyền hạn trong lĩnh vực quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng.

Khi tiến hành kiểm tra, phát hiện có những vi phạm thuộc quản lý chuyên môn khác, thì có trách nhiệm kịp thời thông báo bằng văn bản cho tổ chức Thanh tra chuyên ngành khác tới kiểm tra xử lý.

Điều 13 : Khi tiến hành kiểm tra tổ chức hoặc cá nhân vi phạm quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng phải thực hiện quy định sau :

- 1- Xuất trình thẻ Thanh tra với tổ chức và cá nhân vi phạm.
- 2- Yêu cầu đương sự (đối tượng bị thanh tra) xuất trình các hồ sơ tài liệu ... có liên quan tới công trình vi phạm quy chế quản lý.
- 3- Kiểm tra, đo vẽ hoặc chụp ảnh lập tư liệu và mức độ vi phạm tại hiện trường.
- 4- Lập biên bản tại chỗ vụ việc vi phạm (theo mẫu quy định chung).
- 5- Xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng.

Điều 14 : Các hình thức xử lý :
Tùy theo mức độ vi phạm quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng, nếu các Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, thị xã chưa xử lý thì Thanh tra viên được áp dụng các hình thức xử lý sau :

- 1- Buộc đương sự đình chỉ việc vi phạm, nếu vi phạm làm sai thiết kế được duyệt gây hậu quả xấu tới mỹ quan kiến trúc đường phố, gây bất tiện cho công trình, sinh hoạt của nhân dân và các cơ quan xung quanh, vi phạm chỉ giới xây dựng, hành lang an toàn giao thông và các công trình kỹ thuật đô thị.
- 2- Buộc đương sự gây ra vi phạm phải khôi phục lại nguyên trạng chỉ giới xây dựng và công trình bị thay đổi do vi phạm gây ra.
- 3- Trong trường hợp cần thiết và có sự đồng ý của lãnh đạo Viện, tạm thu giữ giấy tờ, phương tiện, vật liệu ... của đương sự vi phạm do không chấp hành việc xử lý hoặc thực hiện không đúng theo giấy phép và các quy định về quản lý quy hoạch xây dựng đô thị.

4- Phối hợp với các tổ chức có liên quan để cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng trái phép theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5- Kiến nghị xử phạt hoặc xử phạt kinh tế theo quy định của Pháp lệnh xử phạt hành chính và quy định trong bản Quy chế này.

Điều 15 : Thẩm quyền xử lý :

1- Trưởng, hoặc Phó Trưởng ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị được quyền xử phạt theo hình thức quy định trong Điều 14 nêu trên.

2- Tổ trưởng tổ công tác tại các quận, thị xã được quyền xử phạt theo hình thức 2, 3, 5 quy định trong Điều 14 nêu trên.

3- Thanh tra viên được quyền kiến nghị xử phạt hoặc xử phạt theo hình thức 5, quy định trong Điều 14 nêu trên.

4- Mức xử phạt kinh tế được quy định như sau :

a) Trưởng Ban được quyết định xử phạt hành chính tới mức 10.000.000đ.

b) Thanh tra viên được xử phạt hành chính tới mức 200.000đ.

5- Người ra quyết định xử lý phạt phải lập đủ thủ tục hồ sơ liên quan đến vụ việc vi phạm, bảo đảm đúng quy định, xử lý đúng người, đúng việc, bảo đảm trung thực, khách quan và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cấp trên và Pháp luật.

Điều 16 : Mọi tài liệu, hồ sơ trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm như biên bản, phụ lục biên bản, biểu thống kê vi phạm, phiếu đề xuất xử lý, thông báo, quyết định xử phạt, quyết định cưỡng chế ... phải theo mẫu quy định thống nhất của thành phố. Hóa đơn xử phạt theo mẫu do Sở Tài chính phát hành.

Điều 17 : Mọi kết quả xử lý Ban có trách nhiệm thông báo kịp thời cho chính quyền sở tại và các đối tượng có liên quan.

CHƯƠNG V : **CƠ SỞ VẬT CHẤT, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH** **CỦA BAN THANH TRA**

Điều 18 : Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị được trang bị các công cụ, phương tiện kỹ thuật để thực thi nhiệm vụ theo dự trù được UBND thành phố duyệt.

Điều 19 : Thanh tra viên trực tiếp công tác tại hiện trường được cấp phát quần áo đồng phục và các trang bị khác để làm nhiệm vụ.

Điều 20 : Khi tiến hành công vụ, nếu xảy ra tai nạn, được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.

Điều 21 : Lương và các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động của Ban được áp dụng theo chế độ đối với các đơn vị dự toán cấp II khu vực hành chính sự nghiệp thông qua Sở Tài chính và Ban Tổ chức chính quyền thành phố.

- Các khoản chi phí thực hiện cưỡng chế, hội họp Ban cần lập dự trù qua Viện Quy hoạch gửi Sở tài chính duyệt cấp từ vốn Ngân sách.

Điều 22 : Người ra quyết định phạt tiền không được trực tiếp thu tiền phạt. Cá nhân hoặc tổ chức bị phạt phải mang tiền đến nộp tại nơi quy định trong quyết định xử phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt.

Toàn bộ các khoản thu về xử phạt hành chính, thanh lý tài sản bị tịch thu do vi phạm, Ban phải nộp đầy đủ về ngân sách của thành phố. Xử phạt hành chính phải mở sổ sách theo dõi và báo cáo theo quy định thống nhất của nhà nước.

CHƯƠNG VI: **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 23 : Viện trưởng Viện Quy hoạch, Trưởng Ban Thanh tra quy hoạch xây dựng đô thị, các Thủ trưởng sở, ban, ngành có liên quan, các UBND quận, UBND thị xã Đồ Sơn có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh, các UBND quận, thị xã, các Thủ trưởng cơ quan có liên quan. Viện trưởng Viện Quy hoạch có trách nhiệm tham gia sửa đổi bằng văn bản, qua Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tổng hợp, trình UBND thành phố quyết định.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số: 199/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
0

Hải Phòng, ngày 7 tháng 2 năm 1996

13/1/1996
Quyết định của Ủy ban Nhân dân thành phố số 199/QĐ-UB ngày 07.02.1996 về việc ban hành quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra giao thông công chính

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-TCCQ ngày 15/11/1994 của UBND thành phố Hải Phòng về việc đổi tên Đội thanh tra Giao thông công chính thành Ban thanh tra Giao thông công chính và Quyết định số 468/QĐ-TCCQ ngày 20/4/1995 của UBND thành phố về việc thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc các UBND quận, thị xã;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông công chính và Trưởng ban Ban tổ chức chính quyền thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

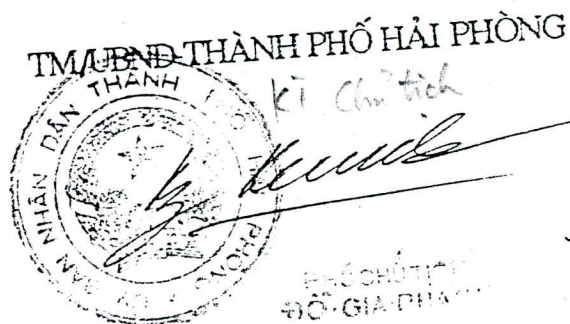
Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra Giao thông công chính thuộc Sở Giao thông công chính thành phố Hải Phòng.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các văn bản trước đây của UBND thành phố trái với bản quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các Ông, Bà Chánh văn phòng UBND thành phố, Trưởng ban Ban tổ chức chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Giao thông công chính, Chủ tịch các UBND quận và thị xã, Thủ trưởng các ngành liên quan và Trưởng ban thanh tra Giao thông công chính căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP
- CT và các PCT UBND TP
- Như điểm 3
- Lưu VP-UBND, TCCQ-TP



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 1996

QUY CHẾ TẠM THỜI VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-TCCQ
ngày 07/02/1996 của UBND thành phố Hải Phòng)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ban thanh tra Giao thông công chính (GTCC) là tổ chức thanh tra Nhà nước chuyên ngành giúp Sở Giao thông công chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ các công trình giao thông và trật tự an toàn giao thông đô thị, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực Giao thông công chính.

Ban thanh tra Giao thông công chính có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước thành phố và có con dấu riêng theo mẫu quy định. Ban chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Giao thông công chính và Ban chỉ đạo trật tự an toàn giao thông đô thị của thành phố.

Điều 2: Hoạt động của Ban thanh tra GTCC thực hiện trong phạm vi toàn thành phố, song tập trung chủ yếu ở 4 quận nội thành và thị xã Đồ Sơn.

Điều 3: Khi xử lý hành vi vi phạm, Ban phải tuân thủ các nguyên tắc, thủ tục, hình thức và biện pháp xử phạt hành chính được quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính; Điều lệ trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị Ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ các quy định về xử phạt vi phạm trong các lĩnh vực GTCC do cấp có thẩm quyền ban hành và các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA BAN THANH TRA GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

Điều 4: Ban thanh tra GTCC thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1- Kết hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các luật lệ, quy định của Nhà nước thuộc chuyên ngành GTCC. Nghiên cứu đề xuất với Sở GTCC trình UBND thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung những quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý của ngành.

2- Thanh tra, kiểm tra các tổ chức và cá nhân trên địa bàn thành phố trong quản lý, sử dụng các công trình GTCC như: Hệ thống mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, hệ phố, bến xe, bến sông, điểm đỗ xe, các công trình thoát nước, cấp nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh, vệ sinh đô thị ... và các phương tiện giao thông theo đúng quy định của Nhà nước.

3- Phối hợp với các đơn vị kinh tế trong và ngoài ngành bảo vệ các công trình GTCC thông qua việc hỗ trợ, hướng dẫn các lực lượng bảo vệ của các đơn vị kinh tế đó.

4- Kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn đô thị, như việc bảo đảm hành lang an toàn giao thông, việc sử dụng hoặc lấn chiếm trái phép các công trình giao thông công chính, việc chấp hành luật lệ an toàn giao thông và trật tự đô thị của các chủ phương tiện giao thông vận tải.

5- Kết hợp với các ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền về cưỡng chế các hành vi vi phạm.

6- Phối hợp với các lực lượng thanh tra khác giải quyết các đơn từ khiếu tố theo đúng trình tự pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5: Ban thanh tra GTCC hoạt động theo chế độ thủ trưởng, Ban có Trưởng ban, một đến hai Phó trưởng ban và các công chức khác. Biên chế của ban là biên chế quản lý Nhà nước do UBND thành phố, giao hàng năm.

Ban có một bộ phận thường trực và các tổ công tác theo địa bàn quận và thị xã do Trưởng ban bố trí tùy theo yêu cầu công việc của mỗi địa bàn.

Công chức thuộc biên chế của Ban phải bảo đảm tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên ngành theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 6: Trưởng ban thanh tra GTCC do Giám đốc Sở GTCC bổ nhiệm có sự thỏa thuận của Ban tổ chức chính quyền thành phố.

- Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GTCC mọi mặt công tác của Ban và được hưởng phụ cấp chức vụ như Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Phó trưởng ban giúp việc Trưởng ban và do Giám đốc Sở GTCC bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp chức vụ như Phó phòng nghiệp vụ chuyên môn thuộc Sở

Điều 7: Tổ trưởng các tổ công tác chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về hoạt động của tổ trên địa bàn được phân công tác nghiệp. Tổ trưởng tổ công tác do Trưởng ban quyết định.

Điều 8: Chế độ làm việc

- Các thanh tra viên khi làm nhiệm vụ phải mặc đồng phục mang phù hiệu, thẻ công chức, và chứng chỉ thanh tra, hoặc thẻ thanh tra theo quy định.

- Tùy theo yêu cầu và tính chất công việc. Trưởng ban cử thanh tra viên làm việc tại hiện trường ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ và được thanh toán tiền lương làm thêm giờ theo quy định.

- Khi tiến hành thanh tra xử lý phải có mặt từ 3 thành viên trở lên

- Khi tiến hành nhiệm vụ có liên quan tới địa bàn quận, huyện, thị xã khác thì tổ trưởng các tổ có liên quan phối hợp giải quyết. Nếu vượt quá thẩm quyền, tổ trưởng phải xin ý kiến của Trưởng Ban để thống nhất với quận, huyện, thị xã thuộc địa bàn mình công tác, để quyết định hình thức, mức độ xử lý.

- Khi tiến hành thanh tra trên địa bàn nào phải phối hợp ngay từ đầu với đội quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc địa bàn quản lý quận, thị xã đó (trừ trường hợp thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên).

Kết quả thanh tra từng vụ việc phải có thông báo kịp thời với chính quyền sở tại.

Điều 9: Mối quan hệ công tác.

- Quan hệ của tổ thanh tra GTCC với các đội quản lý trật tự xây dựng đô thị và các phòng chức năng chuyên môn của UBND quận, thị xã, với các UBND phường là mối quan hệ phối kết hợp để giải quyết nhiệm vụ công tác trên một địa bàn.

- Quan hệ của Ban thanh tra GTCC với các cơ quan quản lý chuyên ngành khác, các tổ chức thanh tra chuyên ngành, các UBND quận, huyện, thị xã là mối quan hệ kết phối hợp để giải quyết nhiệm vụ công tác theo chức năng.

- Ban thanh tra GTCC chỉ đạo hướng dẫn Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, thị xã về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành.

Điều 10: Cán bộ thuộc Ban được cử xuống công tác tại các Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, thị xã.

- Chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của đội trưởng Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị, phải chấp hành quy chế hoạt động của Đội, đồng thời báo cáo kết quả công tác về thanh tra GTCC theo quy định.

- Lương, biên chế của cán bộ cử xuống công tác tại các đội tính trong tổng quỹ lương và biên chế của Ban thanh tra GTCC.

- Khi cần thay thế, điều động cán bộ nói trên Trưởng ban thanh tra GTCC làm việc cụ thể và thống nhất với các đội trưởng Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, thị xã có liên quan trước khi quyết định.

CHƯƠNG IV

QUY TRÌNH KIỂM TRA THANH TRA XỬ LÝ, THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 11: Trưởng, Phó trưởng ban Ban thanh tra GTCC và các thành viên trong Ban nếu bảo đảm các quy định tại mục 1 của điều 8, của bản quy chế này đều có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điều 34, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và phải bảo đảm đúng trình tự thủ tục theo quy định.

CHƯƠNG V

CƠ SỞ VẬT CHẤT, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH CỦA BAN THANH TRA.

Điều 12: Ban thanh tra GTCC được trang bị các phương tiện kỹ thuật để thực thi nhiệm vụ.

Khi cần thiết phải bổ sung lực lượng phương tiện, thiết bị để thực thi nhiệm vụ, Ban thanh tra GTCC báo cáo Giám đốc Sở GTCC quyết định trưng dụng người và phương tiện của các đơn vị trong ngành để tăng cường và tạo điều kiện cho Ban hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 13: Thanh tra viên trực tiếp công tác tại hiện trường được cấp phát quần áo đồng phục và các trang bị để làm nhiệm vụ.

Điều 14: Khi thi hành công vụ nếu xảy ra tai nạn, công chức của Ban được hưởng mọi chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.

Điều 15: Lương và các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động của Ban được áp dụng theo chế độ đối với đơn vị hành chính sự nghiệp do Trưởng ban lập dự trù, báo cáo Sở GTCC trình UBND thành phố thông qua Sở Tài chính và Ban Tổ chức chính quyền thành phố.

Điều 16: Người ra quyết định phạt tiền không được trực tiếp thu tiền phạt. Cá nhân hoặc tổ chức bị phạt, phải mang tiền đến nộp tại nơi quy định trong Quyết định xử phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt.

Các khoản thu về thanh lý tài sản bị tạm giữ[?] do vi phạm Ban phải nộp đầy đủ vào ngân sách thành phố. Xử phạt tài chính phải mở sổ sách theo dõi và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định thống nhất của Nhà nước.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17: Giám đốc Sở GTCC, Trưởng Ban thanh tra GTCC, các thủ trưởng Sở, Ban ngành có liên quan, các UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh, cần bổ sung, sửa đổi, các UBND huyện, quận, thị xã, thủ trưởng các cơ quan liên quan, Giám đốc Sở GTCC có trách nhiệm tham gia bằng văn bản, qua Ban tổ chức chính quyền thành phố tổng hợp, trình UBND thành phố quyết định./.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG